

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày: 21/02/2019

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông **Đỗ Thành Ngọc**

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:** Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 410/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc “Đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST, ngày 23/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **N.T.B**, sinh năm 1971;

Trú tại địa chỉ: Số 45, tổ 10, Khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Phạm Văn Tình**, sinh năm 1985 (có mặt);

Trú tại địa chỉ: Số 192/4B, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, (theo giấy ủy quyền ngày 06/12/2017).

- *Bị đơn:*

1. Ông **Q.V**, sinh năm 1955; địa chỉ: Số E1/15, ấp L.T, xã L.T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ mới: Số 32B, Đường số 9, Bờ Lồi, khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh **Diệp Văn Cường**, sinh năm 1987; trú tại địa chỉ: Số 56, Đường số 24, Bờ Lồi, khu phố Ninh Trung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, (theo giấy ủy quyền ngày 28/12/2017).

2. Bà **N.T.N**, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số E1/15, ấp L.T, xã L.T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ mới: Tổ 9, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2017 và các lời khai tại phiên sơ thẩm Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – anh Nguyễn Văn Tình trình bày:

Ngày 01/9/2009 ông Q.V và bà N.T.N có ký hợp đồng vay của chị N.T.B số tiền 1.200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, khi vay bà N nói về trả nợ và trang trải cuộc sống gia đình, ông V không nói gì, bà N có trả lãi cho chị B đến năm 2013 thì ngưng không trả cho đến nay. Nay chị B yêu cầu Ông Q.V và bà N.T.N có nghĩa vụ trả số tiền 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – anh Diệp Văn Cường trình bày:

Trước đây trong quá trình giải quyết vụ án xin ly hôn và chia tài sản chung, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành thụ lý giải quyết, chị B có kiện đòi khoản nợ chỉ có một mình bà N ký tên nên ông V không đồng ý số nợ đó, do Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông V và bà N trả nợ cho chị B, ông V kháng cáo lên cấp phúc thẩm, trong quá trình giải quyết tại Tòa phúc thẩm thì thẩm phán Đồng mời làm việc hai bên thương lượng với nhau về số tiền nợ thì chị B trình bày chị đồng ý số tiền nợ kiện ông V và bà N, giấy nợ chỉ có một mình bà N ký tên, thì ông V và bà N không còn nợ chị B bất kỳ số tiền nào khác đối với tiền chị B đã khởi kiện. Chính vì chị B khẳng định ngoài số tiền nợ mà chị B kiện chỉ có một mình bà N ký tên thì ông V và bà N không còn nợ chị bất kỳ số tiền nào cho nên ông V mới đồng ý số nợ này là số nợ chung. Vì thế cho thấy chị B khởi kiện khoảng nợ 1.200.00.00 đồng là đã được giải quyết trong vụ án ly hôn giữa ông V và bà N trước đây. Vì tại thời điểm đó chị B khẳng định không còn giấy nợ nào khác, Nay ông V không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị B.

Bị đơn – bà N.T.N khai:

Bà thống nhất như lời trình bày chị B, ngày 01/9/2009 bà và ông Q.V có ký hợp đồng vay tiền của chị N.T.B số tiền 1.200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, có ông V và bà N ký tên, vay về trang trải cuộc sống gia đình, bà N có trả lãi cho chị B đến năm 2013 thì ngưng không trả cho đến nay. Nay bà đồng ý trả cho chị B số tiền 600.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên đã vi phạm thời hạn xét xử, cần khắc phục. Về người tham tố tụng anh Tình, anh Cường có mặt, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Đòi lại tài sản” của chị N.T.B đối với ông Q.V và bà N.T.N.

Buộc ông Q.V và bà N có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 1.200.000.000 đồng. Trong đó phần của ông V là 600.000.000 đồng, phần bà N là 600.000.000 đồng. Ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị N.T.B khởi kiện ông Q.V và bà N.T.N có hộ khẩu tại: Số E1/15, ấp L.T, xã L.T.T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành thụ lý vụ án đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 01/9/2009 ông Q.V và bà N.T.N có vay của chị N.T.B số tiền 1.200.000.000 đồng chưa trả, nay chị B đòi lại số tiền mà ông V và bà N còn nợ. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xác định vụ án “Đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự 2005.

[3] Về nội dung:

Ngày 01/9/2009 ông Q.V và bà N có vay của chị B số tiền 1.200.000.000 đồng (khi vay ông V và bà N còn là vợ chồng, tại bản án số 89/2016/HNGĐ-ST, ngày 18/11/2016. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Q.V và bà N.T.N), khi vay có làm hợp đồng vay tiền có ông Q.V và bà N.T.N ký tên. Bà N thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền và số tiền vay, ông Q.V không thừa nhận chữ ký và cho rằng trước đây ông và bà N ly hôn chị B có khởi kiện vợ chồng ông phải trả cho chị B số tiền 2.5000.0000.000 đồng và 50 lượng vàng, số tiền và vàng này chỉ có một mình bà N ký tên nhưng ông cũng đồng ý cùng bà N trả nợ cho chị B do chị B nói ngoài 02 khoản nợ này không còn khoản nợ nào khác nên ông V mới đồng ý trả nợ do một mình bà N ký tên. Chị B tiếp tục kiện khoản nợ 1.2000.000 đồng số tiền nợ này ông cho rằng nằm trong khoản nợ trước đây.

Xét thấy các chứng cứ đã thu thập không có lời khai nào của chị B ngoài 02 khoản nợ này ông V và bà N không còn khoản nợ nào khác, chị B cho rằng do các khoản nợ trước đây bà N đồng ý nhưng ông V không đồng ý nên chị mới khởi kiện còn khoản nợ 1.200.000.000 đồng là có chữ ký của ông V và bà N nên ông bà thừa nhận nên không khởi kiện, sau đó bà N và ông V không trả nên chị B mới khởi kiện.

Ông Q.V không thừa nhận chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 01/9/2009 do chị B cung cấp là không phải chữ viết và chữ ký của ông nên ông yêu cầu được giám định.

[4] Tại kết luận giám định số 818/KL-KTHS, ngày 17/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận về đối tượng giám định:

Chữ viết mang tên “Q.V” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết của Q.V trên tài liệu mẫu (ký hiệu MO1 đến MO4) do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang tên “Q.V” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Q.V trên các tài liệu mẫu (ký hiệu MO1 đến MO5) do cùng một người ký ra.

[5] Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 01/9/2009 số tiền là 1.200.000.000 đồng là chữ ký, chữ viết của ông Q.V. Do vậy cần buộc ông Q.V và bà N có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 1.200.000.000 đồng. Trong đó phần ông V là 600.000.000 đồng, phần bà N là 600.000.000 đồng. Ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi.

[6] Về tiền chi phí giám định: Ông V phải chịu 2.040.000 đồng. Ghi nhận đã nộp xong.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; áp dụng điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 256 của Bộ luật Dân sự 2005.

Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; áp dụng điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Đòi lại tài sản” của chị N.T.B đối với ông Q.V và bà N.T.N.

Buộc ông V và bà N có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 1.200.000.000 đồng. Trong đó phần ông V là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), phần bà N là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Ghi nhận chị B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi **người được thi hành án** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng **người phải thi hành án** còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về tiền chi phí trung cầu giám định: Ông V phải chịu 2.040.000 đồng. Ghi nhận đã nộp xong.

3. Về án phí:

Ông Q.V không phải chịu án phí.

Bà N.T.N phải chịu 28.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị N.T.B 24.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004916, ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Tình, anh cường biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

Nội nhãn:

- TAND tænh Tây Ninh;
- VKSND H. Hòa Thành;
- THADS H. Hòa Thành;
- Lầu : Tæp æn;
- Cæc nhõng sõi;
- Lầu hoà sõ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VỖ THÀNH DIỆP